

Số: 3572/QCPHLN

Tuyên Quang, ngày 02 tháng 7 năm 2020

QUY CHẾ PHỐI HỢP

Thực hiện Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù; người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 23/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù; người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ giai đoạn 2018-2021” (viết tắt là Đề án).

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban mặt trận Tổ quốc tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Đề án, như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung phối hợp liên ngành giữa Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban mặt trận Tổ quốc tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh trong thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Mục đích phối hợp

Nhằm thực hiện có hiệu quả, đồng bộ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 23/4/2018 của UBND tỉnh triển khai Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù; người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ giai đoạn 2018-2021” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp phải đảm bảo tính thống nhất, kịp thời, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi đơn vị và theo quy định của pháp luật.



2. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn các cơ quan chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì và phối hợp thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 23/4/2018 của UBND tỉnh, tránh chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ.

Điều 4. Hình thức phối hợp

- Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
- Họp liên ngành.
- Tổ chức sơ kết, tổng kết.
- Các hình thức khác.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP, TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 5. Phối hợp điều tra, khảo sát, đánh giá nhu cầu thông tin về pháp luật của từng nhóm đối tượng của Đề án

1. Công an tỉnh thường xuyên rà soát, tổng hợp chính xác số lượng và thực hiện việc điều tra, khảo sát nhằm đánh giá nhu cầu thông tin về pháp luật đối với đối tượng là người chấp hành hình phạt tù, người bị áp dụng các biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc; đối tượng là người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người đang chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, quản chế, người bị phạt tù cho hưởng án treo, người được hoãn chấp hành án phạt tù, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng bao gồm cả số người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được đặc xá.

2. Sở Lao động, thương binh và Xã hội thường xuyên rà soát, tổng hợp chính xác số lượng và thực hiện việc điều tra, khảo sát nhằm đánh giá nhu cầu thông tin về pháp luật đối với đối tượng là người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ đã được đưa vào cơ sở trợ giúp xã hội.

Điều 6. Phối hợp rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi của Đề án

1. Sở Tư pháp chủ trì rà soát các văn bản quy phạm pháp luật quy định chung về phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù, đề xuất cơ quan ban hành sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Công an tỉnh chủ trì rà soát các văn bản quy phạm pháp luật quy định về chế độ quản lý, giáo dục, cải tạo, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng đối với phạm nhân, đề xuất cơ quan ban hành sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì rà soát các văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý, dạy nghề, giúp đỡ người bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ đã được

đưa vào cơ sở trợ giúp xã hội, đề xuất cơ quan ban hành sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 7. Phối hợp thực hiện các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng của Đề án; xây dựng và phát triển mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, phổ biến pháp luật

1. Công an tỉnh

a. Thực hiện các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng là người chấp hành hình phạt tù, người bị áp dụng các biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc; đối tượng là người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người đang chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, quản chế, người bị phạt tù cho hưởng án treo, người được hoãn chấp hành án phạt tù, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng bao gồm cả số người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được đặc xá.

b. Xây dựng mô hình điểm về phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả, phù hợp với các đối tượng của Đề án thuộc phạm vi quản lý; tổ chức đánh giá hiệu quả của các mô hình và tổ chức triển khai, nhân rộng những mô hình mang lại hiệu quả thiết thực.

c. Tổ chức giám sát, đánh giá tác động của Đề án đến chất lượng, hiệu quả của công tác quản lý giáo dục đối tượng trên địa bàn tỉnh, từ đó đề xuất các cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp để Đề án đạt mục tiêu đề ra.

2. Sở Tư pháp: Phối hợp với các cơ quan thực hiện Đề án tổ chức các hình thức phổ biến giáo dục pháp luật cho các đối tượng thuộc Đề án; trao đổi, phổ biến tới các cơ quan, đơn vị các mô hình, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả, phù hợp với các đối tượng của Đề án.

3. Sở Lao động, thương binh và Xã hội

a. Chủ trì thực hiện các hình thức phổ biến giáo dục pháp luật cho số đối tượng là người bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ đã được đưa vào cơ sở trợ giúp xã hội. Thực hiện các giải pháp tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhóm đối tượng trên.

b. Lồng ghép việc truyền truyền phổ biến pháp luật với các chương trình tư vấn, dạy nghề, hỗ trợ tạo việc làm cho đối tượng của Đề án, đảm bảo phù hợp với từng nhóm đối tượng.

c. Tích cực xây dựng các mô hình, hình thức, chương trình phổ biến giáo dục pháp luật hiệu quả, phù hợp với các đối tượng của Đề án thuộc phạm vi quản lý; tổ chức đánh giá hiệu quả của các mô hình và tổ chức triển khai, nhân rộng những mô hình mang lại hiệu quả thiết thực.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với các cơ quan Công an, Sở Lao động Thương Binh và Xã Hội, Sở Tư pháp có chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí như: Đài phát thanh, truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang... tổ chức tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng của Đề án trên các phương tiện thông tin đại chúng với thời lượng thích hợp. Lồng ghép gắn việc phổ biến pháp luật với các chương trình



truyền thông tới các đối tượng có nhu cầu phổ biến, giáo dục pháp luật là người đang chấp hành hình phạt tù; người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ khi có đề nghị phối hợp.

5. Ủy ban mặt trận Tổ quốc tỉnh

Phối hợp với các cấp, ngành và các tổ chức thành viên của Mặt trận tham gia thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tới các nhóm đối tượng thuộc Đề án; xây dựng, duy trì, nhân rộng các mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi Đề án, gắn với Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” và Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai, tổ chức thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh.

Điều 8. Phối hợp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Công an tỉnh chủ trì tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền và kiến thức pháp luật cho đội ngũ lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ, chiến sĩ thực hiện công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý.

2. Sở Tư pháp chủ trì tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền và kiến thức pháp luật cho đội ngũ Báo cáo viên pháp luật, công chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; thông báo tới các cơ quan, đơn vị để cử báo cáo viên pháp luật của từng cơ quan, đơn vị tham gia tập huấn.

3. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho công chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý của ngành.

4. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chủ trì bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền và kiến thức pháp luật cho đội ngũ lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ, chiến sĩ thực hiện công tác PBGDPL thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

Điều 9. Phối hợp sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án

Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan thực hiện Đề án đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án hằng năm và tổ chức sơ kết, tổng kết theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thực hiện và có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các phòng, đơn vị thuộc phạm vi quản lý triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quy chế.

Quy chế này đã được Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký. Quá trình thực hiện

nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc các bên cùng xem xét và thống nhất chỉnh sửa Quy chế cho phù hợp với tình hình thực tế.

CÔNG AN TỈNH
KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature in blue ink]

Đại tá Đỗ Tiến Thùy

SỞ TƯ PHÁP
GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature in blue ink]

Nguyễn Thị Huệ

SỞ LAO ĐỘNG TB & XH

K.T.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature in blue ink]

Nguyễn Việt Hùng

SỞ THÔNG TIN & TT
Q. GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature in blue ink]

Vũ Tuấn

ỦY BAN MTTQ TỈNH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature in blue ink]

Tăng Thị Dương

BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH
CHÍNH ỦY



[Handwritten signature in blue ink]

Đại tá Hà Đình Khiêm





ỦY BAN



Đại tá Hà Đình Khiêm

0.1.1.1.0

